

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

QUAN HỆ KINH TẾ QUỐC TẾ

TS: ĐOÀN NAM HẢI

Lớp: 08CTM2



A
P
E
C



Phần I: Tổng quan về APEC

1. Khái niệm.
2. Vị trí địa lí - biểu trưng.
3. Lịch sử hình thành.
4. Thành viên.
5. Quy chế thành viên.
6. Đặc trưng cơ bản.
7. Cơ cấu tổ chức.
8. Mục tiêu hoạt động.
9. Nguyên tắc hoạt động.
10. Chương trình tự do hóa thương mại.
11. Sự kiên hoạt động.

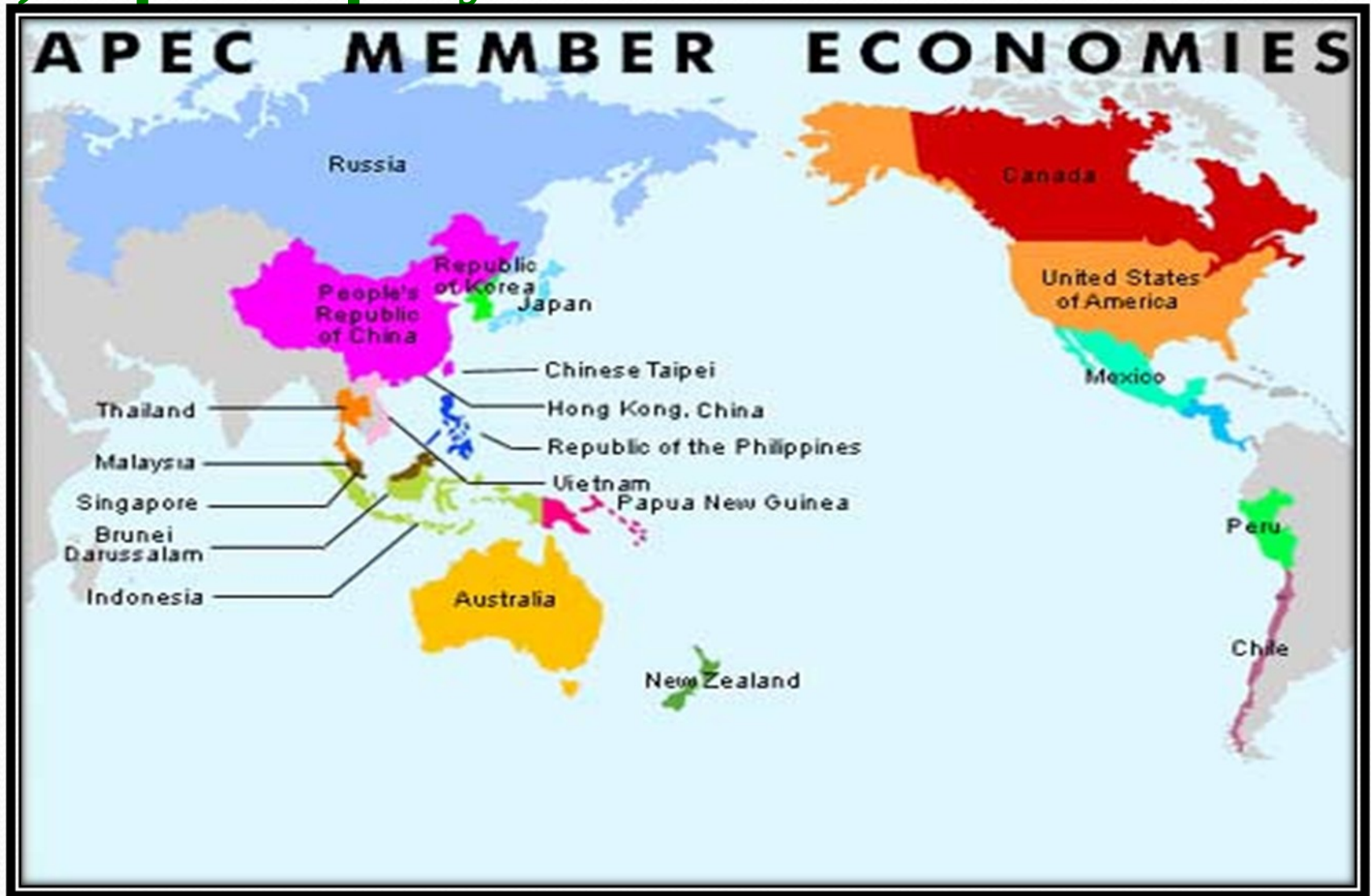


1. Khái niệm:

Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (ASIA - PACIFIC ECONOMIC COOPERATION) là tổ chức kinh tế của các quốc gia nằm trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, với mục tiêu tăng cường mối quan hệ về kinh tế và chính trị.

2. Vị trí địa lý – biểu trưng:

a) Vị trí địa lý:



a) Vị trí địa lý:

APEC nằm ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, tiếp giáp bờ biển Thái Bình Dương.

*** Đặc điểm:**

- **Diện tích: 62620,1 nghìn km².**
- **Dân số: 2647,6 triệu người.**
- **GDP: 23008 tỷ USD.**
- **Kim ngạch xuất khẩu: 4038,5 tỷ USD.**
- **Kim ngạch nhập khẩu: 4446,4 tỷ USD.**
- **Tổng vốn FDI: 3641 tỷ USD.**

b) Biểu

trưng:

- **Màu xanh da trời và màu xanh nước biển thể hiện những ước vọng của người dân Châu Á - Thái Bình Dương về một cuộc sống thịnh vượng, mạnh khỏe, ấm no.**
- **Màu trắng là biểu tượng cho hoà bình và ổn định.**
- **Mảng màu xanh đậm bên lề thể hiện triển vọng tiến bộ và tăng trưởng nổi trội của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.**

3. Lịch sử hình thành:

Được thành lập theo sáng kiến của Australia tại hội nghị bộ trưởng kinh tế thương mại và ngoại giao 12 nước khu vực Châu Á thái bình dương tổ chức tại Canberra – Australia tháng 11/ 1989.

***Bối cảnh ra đời:**

- ❖ Kinh tế toàn cầu.**
- ❖ Kinh tế khu vực.**
- ❖ Chính trị.**
- ❖ Các nước đang phát triển.**

4. Thành viên:

- **12 nướC sáng lập: Australia, The USA, Japan, Singapore, Malaysia, Philipines, Thailand, Brunei, Newzealand, Indonesia, Korea.**
- **9 nướC thành viên: China, Hong Kong, Taiwan, Mexico, Chile, Papua New Guinea, Viet Nam, Peru, Russia.**

5. Quy chế thành viên:

- **Vị trí địa lý:** Nằm ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, tiếp giáp với bờ biển Thái Bình Dương.
- **Quan hệ kinh tế:** Có các mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với các nền kinh tế thành viên APEC về thương mại hàng hoá và dịch vụ, đầu tư trực tiếp nước ngoài và sự tự đi lại của các quan chức.

- **Tương đồng về kinh tế: Chấp nhận chính sách kinh tế mở cửa theo hướng thị trường.**
- **Quan tâm và chấp thuận các mục tiêu của APEC: Tổ rõ mối quan tâm mạnh mẽ tới các lĩnh vực hoạt động của APEC bằng cách tham gia vào các nhóm công tác hoặc nghiên cứu độc lập và các hoạt động khác của APEC.**

bản:

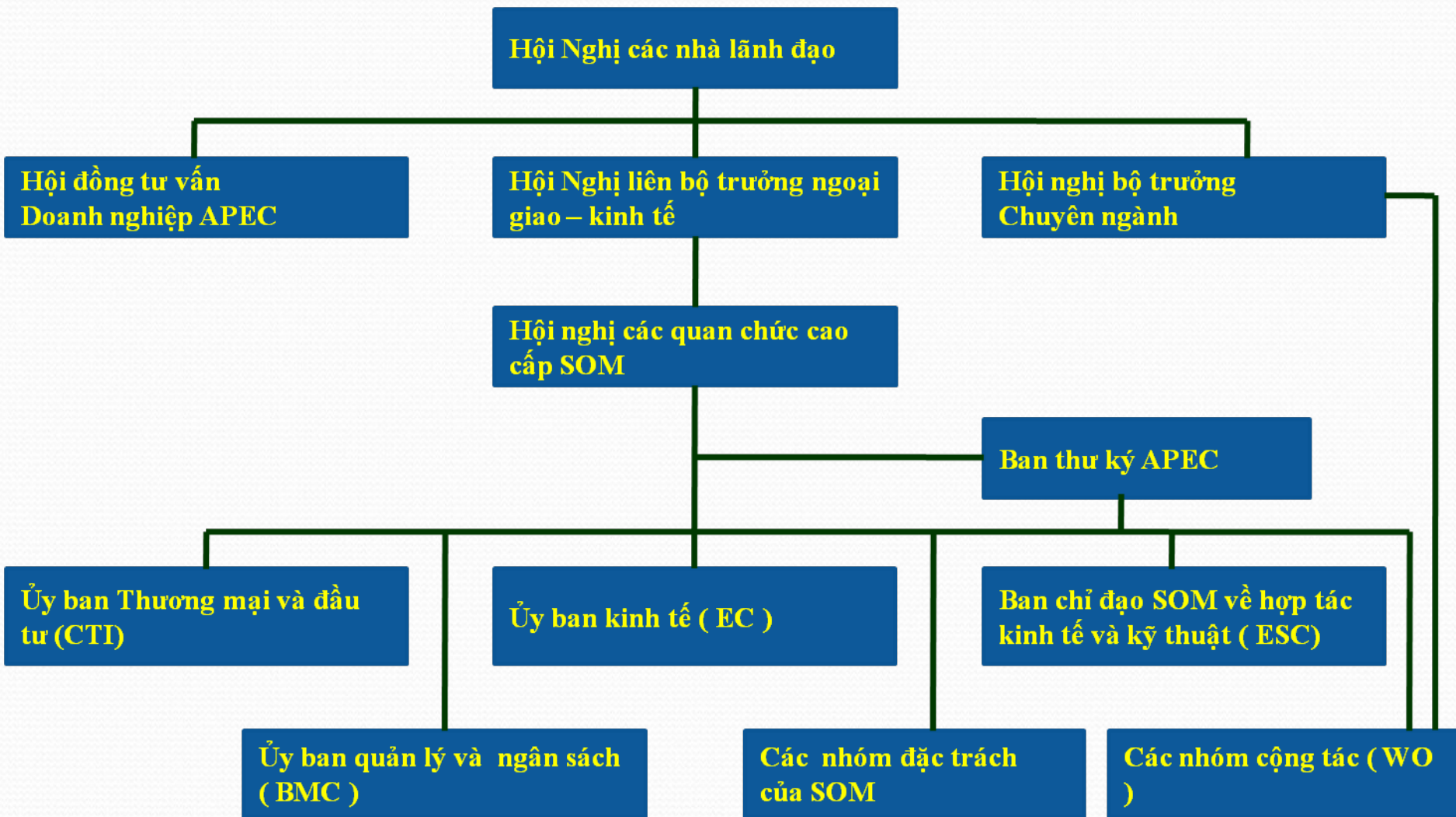
- **Tính đa dạng:**

- ❖ Đa dạng về quy mô và trình độ phát triển.
- ❖ Đa dạng về thể chế, chính sách.
- ❖ Đa dạng về vị trí địa lý lãnh thổ.
- ❖ Đa dạng về vấn đề bàn luận ở các hội nghị APEC: kinh tế, văn hóa, y tế...
- ❖ Đa dạng về thành phần: nguyên thủ, lãnh đạo quốc gia, CEO...

- **Phi thể chế:**

Diễn đàn đối thoại hoạt động trên cơ sở tự nguyện, linh hoạt trên nguyên tắc đồng thuận.

7. Cơ cấu tổ chức:



❖ Cơ chế hoạt động:

APEC hoạt động như một diễn đàn hợp tác thương mại và kinh tế đa phương, các nền kinh tế thành viên thực hiện các hành động riêng lẻ và tập thể nhằm mở cửa thị trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

8. Mục tiêu hoạt động:

1

- Thực hiện tự do hóa thương mại và đầu tư hoàn toàn đối với các nước công nghiệp phát triển vào 2010 và đối với các nước đang phát triển vào 2020

2

- Tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư giữa 2 khu vực phát triển

3

- Hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật nhằm hỗ trợ lẫn nhau phát triển, phát huy những thành tựu tích cực mà nền kinh tế của các nước trong khu vực đã tạo ra vì lợi ích của khu vực và cả thế giới .

1. Toàn diện.

2. Phối hợp với WTO.

3. Đảm bảo môi trường tương xứng.

4. Thực hiện chủ nghĩa khu vực mở, không phân biệt đối xử.

5. Đảm bảo sự rõ ràng công khai.

6. Lấy mức bảo hộ hiện tại làm mốc.

7. Tiến trình tự do hóa thuận lợi hóa thương mại và đầu tư.

8. Có sự linh hoạt.

9. Hợp tác.

9.
Nguyên
Tắc
Hoạt
Động

10. Chương trình tự do hóa thương mại:

**Tiến trình tự do hóa thương mại
được đưa ra tại hội nghị APEC
diễn ra tháng 11/1994 nhằm thúc
đẩy quá trình hình thành vùng
buôn bán tự do Châu Á – Thái
Bình Dương trong 25 năm nữa.**

❖ **Tuyên bố Bogor:**

- **Tại hội nghị 1994 tổ chức tại Bogor (Indonesia), các nhà lãnh đạo đã cam kết thực hiện “mục tiêu Bogor” về thương mại mở và tự do trong khu vực.**
- **Đây là văn kiện cơ bản đầu tiên của APEC đề ra mục tiêu cụ thể và phương hướng cơ bản thực hiện tiến trình Tự do hóa và Thuận lợi hóa thương mại, đầu tư của APEC.**

➤ **Nội dung:**

- Hoàn thành tiến trình tự do hoá thương mại và đầu tư trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2010 với các thành viên APEC phát triển và năm 2020 với các thành viên APEC đang phát triển.
- Tạo điều kiện thuận lợi nhằm thúc đẩy thương mại và đầu tư trong khu vực.
- Phấn đấu đạt sự phát triển bền vững ổn định và cân đối trong khu vực thông qua các chương trình hợp tác kinh tế và kỹ thuật.

❖ Chương trình hành động Osaka:

* Phần I:

Tự do hoá và thuận lợi hoá thương mại, gồm 15 lĩnh vực ưu tiên thực hiện Tự do hoá và Thuận lợi hoá:

- **Thuế quan: Liên tục giảm thuế, làm rõ; công khai hoá chính sách thuế của nước mình.**
- **Phi thuế quan: Liên tục giảm hàng rào phi thuế quan, làm rõ; công khai hoá chính sách phi thuế quan của nước mình.**

▪ **Dịch vụ:** Liên tục giảm những hạn chế để mở cửa cho thương mại dịch vụ. Đặc biệt là 4 lĩnh vực: viễn thông, giao thông vận tải, năng lượng, dịch vụ.

▪ **Đầu tư:** Thực hiện tự do hoá chế độ đầu tư dành cho nhau ưu đãi tối huệ quốc (MFN) và đãi ngộ quốc gia, tạo thuận lợi cho đầu tư.

- **Thống nhất tiêu chuẩn hoá và đánh giá sự phù hợp.**
- **Thống nhất thủ tục Hải quan.**
- **Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.**
- **Chính sách cạnh tranh công bằng.**
- **Công khai hoá kế hoạch thu chi của Chính phủ**
- **Nới lỏng cơ chế quản lý thương mại quốc tế.**

- **Xây dựng quy chế xuất xứ hàng hoá xuất nhập khẩu.**
- **Ban hành cơ chế hoà giải tranh chấp giữa các nước APEC.**
- **Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh thương mại của các nước APEC.**
- **Thực hiện những kết quả của vòng đàm phán Uruguay (vòng đàm phán WTO).**
- **Thu thập và xử lý thông tin của các nước.**

***Phần II:**

Định ra 13 lĩnh vực hợp tác: phát triển nguồn nhân lực, khoa học kỹ thuật công nghiệp, các xí nghiệp vừa và nhỏ, xây dựng hạ tầng cơ sở về kinh tế, năng lượng, vận tải, viễn thông và thông tin, du lịch, cơ sở dữ liệu thương mại và đầu tư, xúc tiến thương mại, bảo tồn nguồn tài nguyên biển, nghề cá và kỹ thuật nông nghiệp.

❖ Chương trình hành động Manila:

***Phần I: Kế hoạch hành động riêng của mỗi nước hội viên (IAPs).**

Các nước hội viên của APEC đã đệ trình và công khai hóa tiến trình thực hiện cắt giảm thuế và hàng rào phi thuế quan của nước mình, để thực hiện mục tiêu tự do hóa thương mại và đầu tư từ ngày 1/1/1997 đến năm 2010 hoặc năm 2020 (tùy vào điều kiện kinh tế của mỗi nước). Mỗi kế hoạch hành động riêng của mỗi nước hội viên bao gồm 15 lĩnh vực theo chương trình hành động Osaka.

***Phần II: Kế hoạch hành động tập thể (CAPs).**

- Các nước thành viên thuộc APEC cùng tiến hành những biện pháp nhằm loại bỏ những trở ngại cho quá trình tự do hóa thương mại và đầu tư.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà kinh doanh giảm chi phí khi hoạt động trên thị trường APEC.
- Có nhiều biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch hành động này. Những biện pháp sau đây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại và đầu tư.

➤ Những biện pháp sau đây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại và đầu tư:

- Tăng cường áp dụng chế độ tối huệ quốc MFN, GSP khi buôn bán giữa các nước hội viên.
- Giảm dần và tiến tới hủy bỏ các hình thức trợ cấp xuất khẩu.
- Hủy bỏ việc cấm xuất khẩu, nhập khẩu, cũng như các biện pháp hạn chế thương mại bất hợp lý. Gây áp lực với các nước hội viên không đưa ra những biện pháp phi thuế quan mới cản trở tự do hóa thương mại.

- Công khai các chế độ, quy định về đầu tư. Xuất bản sách "Hướng dẫn chế độ đầu tư APEC.
- Thực hiện tiêu chuẩn hóa chất lượng quản trị cho phù hợp với ISO.
- Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
- Thống nhất chính sách cạnh tranh bình đẳng.
- Thuận lợi hóa việc đi lại và giao lưu của doanh nhân...

***Phần II: Các hoạt động hợp tác kinh tế - kỹ thuật.**

- **Phát triển nguồn vốn kinh doanh.**
- **Tạo điều kiện an toàn và phát triển một thị trường vốn hiệu quả.**
- **Củng cố, phát triển cơ sở hạ tầng.**
- **Trang bị những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tương lai.**
- **Khuyến khích phát triển môi trường cạnh tranh.**
- **Khuyến khích sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

11.Sự kiện:

1989 - Canberra, Australia.

1993 - Đảo Blake, Hoa Kỳ.

1994 - Bogor, Indonesia.

1995 - Osaka, Nhật Bản.

1996 - Manila, Philipines.

1997 - Vancouver, Canada.

1998 - Kuala Lumpur, Malaysia.

1999 - Auckland, Newzealand.

2000 - Bandar Seri Begawan, Brunei

Darussalam

2001 - Thượng Hải, Trung Quốc.

2002 - Los Cabos, Mexico.

2003 - Bangkok, Thái Lan.

2004 - Santiago, Chile.

2005 - Bussan, Hàn Quốc.

2006 - Hà Nội, Việt Nam.

2007 - Sydney, Úc.

2008 - Lima, Peru.

2009 - Singapore.



**APEC Leaders get Expensive Raincoats
Asia Pacific People get screwed
by Climate Change**





12. Thành tựu và lợi ích:

- ✓ **Tự do hoá thương mại và đầu tư :**
- **APEC là diễn đàn đầu tiên cho tự do hoá thương mại và đầu tư tại Châu Á - Thái Bình Dương và đã đặt mục tiêu cho "thương mại tự do và cởi mở": không muộn hơn năm 2010 cho các nền kinh tế công nghiệp hóa, và năm 2020 để phát**

- **Khi APEC được thành lập vào năm 1989 rào cản thương mại trung bình trong khu vực đứng ở 16,9%; năm 2004 rào cản đã được giảm khoảng 70% chỉ còn 5,5%.**
- **Trên 30 hiệp định thương mại tự do (AFTA) đã được ký kết giữa các nền kinh tế thành viên APEC.**

● **APEC đang theo đuổi tự do hoá thương mại và đầu tư thông qua các khu vực chương trình nghị sự hội nhập kinh tế.**

● **APEC cũng đã hành động như một chất xúc tác trong sự tiến bộ của tổ chức Thương Mại Thế Giới đàm phán thương mại đa phương trong vòng 20 năm qua**

✓ **Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp:**

- **Các kế hoạch chiến lược được thông qua trong năm 2007, cung cấp một hệ thống cửa sổ cho phép nhập khẩu và xuất khẩu gửi thông tin cho chính phủ một lần.**
- **Cung cấp cho các doanh nghiệp một cửa hải quan thuận lợi hóa thương mại và thông tin liên quan cho tất cả các nền kinh tế APEC.**

- **Việc kinh doanh APEC Travel Card (APTC) cung cấp thời gian và tiết kiệm đáng kể chi phí cho người dân và doanh nghiệp tạo điều kiện đi lại của họ trong khu vực.**

- **APEC cũng được gỡ bỏ rào cản biên giới với thương mại thông qua chương trình nghị sự cải cách kết cấu**

✓ Kinh tế và hợp tác kỹ thuật:

- APEC kinh tế và hợp tác kỹ thuật (Ecotech) hoạt động được thiết kế để xây dựng năng lực và kỹ năng trong nền kinh tế thành viên APEC ở cấp cả cá nhân và thể chế.
- Vào năm 1993, hơn 1200 dự án đã được khởi xướng và trong năm 2008.

Phần II: APEC và Việt Nam

Nguyên nhân Việt Nam gia nhập APEC.

Mục tiêu gia nhập APEC của Việt Nam.

Nhiệm vụ của Việt Nam.

Lợi ích và khó khăn của Việt Nam.

Hoạt động của Việt Nam.

Vai trò của Việt Nam trong APEC

Ảnh hưởng của APEC.

Đóng góp của APEC.

1. Nguyên nhân Việt Nam gia nhập APEC:

- Xu thế toàn cầu hoá và khu vực hoá.
- Toàn cầu hoá và khu vực hoá là xu thế liên kết, hợp tác, trao đổi những giá trị, những hoạt động chính trị, kinh tế, thương mại và khoa học - kỹ thuật trên phạm vi khu vực, quốc tế.
- Xu thế toàn cầu và khu vực hoá về kinh tế bắt nguồn từ sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, sự phân công lao động quốc tế ngày càng sâu sắc, trên cơ sở đó thúc đẩy hình thái quan hệ liên kết, hợp tác, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc.
- Từ giữa thập kỷ 80 đến đầu thập kỷ 90, tình hình thế giới có nhiều thay đổi.

2. Mục tiêu gia nhập APEC của Việt Nam:

- Thực hiện chủ trương tăng cường hội nhập kinh tế để mở đường cho thương mại phát triển.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hoá Việt Nam gia nhập thị trường các nước, đẩy mạnh xuất khẩu, tạo điều kiện thu hút đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- phát huy lợi thế so sánh, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá và dịch vụ thương mại, bảo đảm nền kinh tế tăng trưởng cao và bền vững.
- tham gia hợp tác có hoạt động thiết thực để góp phần giảm bớt cho hàng xuất khẩu của ta, giảm chi phí kinh doanh cho các doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ của Việt Nam

- Tham gia chương trình Tự do hoá và Thuận lợi hoá thương mại, đầu tư của APEC với mốc hoàn thành là năm 2020.
- Tham gia các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ chương trình hợp tác kinh tế kỹ thuật.
- Xây dựng kế hoạch hành động riêng về tự do hoá, thuận lợi hoá thương mại và đầu tư cho 15 lĩnh vực để đạt mục tiêu tự do hoá năm 2010.
- Đưa ra một số cam kết tự nguyện khác.

4. Lợi ích và khó khăn của Việt Nam:

➤ Lợi ích:

- ✓ Mở thêm một diễn đàn phục vụ mục đích đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ.
- ✓ Khắc phục được tình trạng bị các cường quốc lớn phân biệt đối xử, nâng cao vị thế của ta trên thị trường quốc tế.
- ✓ Nắm bắt thông tin, cập nhật đầy đủ chiều hướng phát triển của thế giới để định hướng và điều chỉnh chính sách trong nước.
- ✓ Tận dụng các chương trình hợp tác kinh tế - kỹ thuật.

- ✓ **Nâng cao khả năng quản lý, kinh doanh, mở rộng quan hệ thương mại, và đầu tư, thâm nhập thị trường.**
- ✓ **Trao đổi kinh nghiệm, tạo thêm động lực thúc đẩy phát triển nội lực của các doanh nghiệp và điều chỉnh cơ cấu kinh tế trong nước.**
- ✓ **Hội nhập sâu hơn và rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và quốc tế, chuẩn bị cho việc đàm phán gia**

➤ **Khó Khăn:**

- **Nhận thức về APEC trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của cán bộ, giới doanh nghiệp, quần chúng nhân dân chưa nhiều.**
- **Hệ thống pháp luật về thương mại còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.**
- **Hạn chế về nguồn nhân lực.**
- **Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp còn yếu kém, chưa khai thác triệt để các cơ hội trong APEC để phục vụ cho các doanh nghiệp.**
- **Tính bất đồng và lệ thuộc của nền kinh tế**

5. Hoạt động của Việt Nam.

❖ **Tham gia kế hoạch hành động quốc gia:**

- **Tham gia vào việc xây dựng và triển khai các hoạt động IAP.**
- **Đẩy nhanh quá trình bạch hoá các chính sách và quy định về kinh tế thương mại.**
- **Cải thiện môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp, đồng thời xúc tiến quá trình đổi mới các công cụ quản lý kinh tế của nhà nước.**

❖ Tham gia kế hoạch hành động tập thể:

- Tham gia vào 2 lĩnh vực hợp tác chính là: Tiêu chuẩn và hợp chuẩn (SCSC) và Thủ tục hải quan (SCCP).**
- Hài hoà các tiêu chuẩn của VN với tiêu chuẩn quốc tế theo danh mục ưu tiên hài hoà trong APEC.**
- Tham gia vào chương trình công nhận lẫn nhau của APEC đối với các thiết bị điện và điện tử.**
- Xây dựng dự thảo luật thực phẩm, tham gia vào một số dự án của APEC về nâng cao năng lực kỹ thuật cho các phòng thử nghiệm về chất lượng và đo lường.**

❖ Chương trình hợp tác kỹ thuật:

- Đưa ra những đề xuất thiết thực đề nghị trợ giúp kỹ thuật, thuyết phục các nước không đưa ra đàm phán song phương.
- Xây dựng một loạt các dự án hỗ trợ nâng cao năng lực: pháp lệnh thương mại điện tử, hỗ trợ xây dựng luật cạnh tranh.

❖ **Tham gia các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp:**

- **Năm 2001 tổ chức đoàn doanh nghiệp dự hội chợ đầu tư APEC lần thứ 2 tại Yên Đài, Sơn Đông, Trung Quốc.**
- **Cũng trong năm đó Bộ thương mại đã phối hợp với uỷ ban thanh niên Việt Nam tổ chức đoàn doanh nghiệp trẻ đi dự các hội nghị về thương mại điện tử tại Đài Loan, Trung Quốc.**

❖ **Tham gia các chương trình hợp tác khác:**

- **Việt Nam đã tham gia tích cực các hoạt động liên quan tới vấn đề phụ nữ: xây dựng và thực hiện kế hoạch về hội nhập của phụ nữ, phổ biến và tuyên truyền về vấn đề giới trong các cấp, các ngành.**
- **Việt Nam cũng tích cực tổ chức đoàn tham gia các diễn đàn thanh niên, doanh nghiệp trẻ, người tàn**

6. Vai trò của Việt Nam trong APEC:

- **Thực hiện nghiêm túc các cam kết hợp tác thường niên của APEC.**
- **Cập nhật kế hoạch hành động chống khủng bố.**
- **Cung cấp các thông tin về chính sách trong một số lĩnh vực khác theo yêu cầu của APEC.**
- **Việt Nam là một trong ba thành viên tham gia thử nghiệm quy tắc ứng xử doanh nghiệp.**
- **Tham gia diễn tập thử nghiệm chương trình phục hồi thương mại APEC.**
- **Chủ động đề xuất nhiều sáng kiến hợp tác**

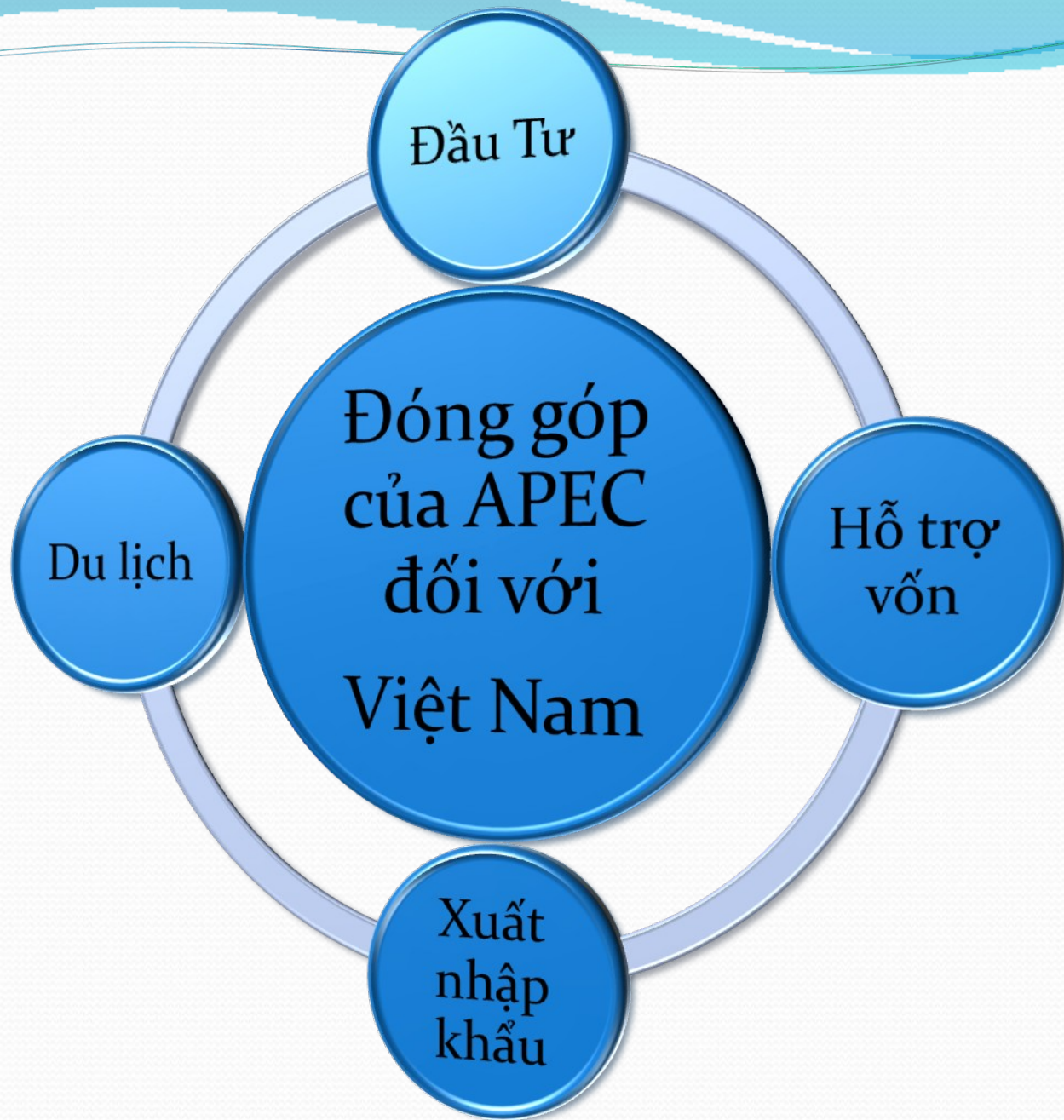
7. Ảnh hưởng của APEC đến kinh tế Việt Nam:

☐ Trong lĩnh vực thương mại:

- Việt Nam gia nhập APEC thị trường được rộng mở, với nhiều ưu đãi giúp hoạt động xuất khẩu của Việt Nam được đẩy mạnh.
- Vào APEC buộc Việt Nam phải mở cửa thị trường của mình chấp nhận cạnh tranh khốc liệt.
- Sự phân công lao động trong APEC cho phép sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam mang tính cạnh tranh cao hơn.
- Cơ chế điều hành xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan được hoàn thiện theo hướng đơn giản hóa, công khai hóa và thuận lợi hóa.

❑ Trong lĩnh vực đầu tư quốc tế:

- Chuyển dịch vốn đầu tư ở các ngành sử dụng nhiều nhân công, từ những nước có giá nhân công đắt sang các nước có giá nhân công rẻ, trong đó có Việt Nam.
- Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Việt Nam được mở rộng khi đã gia nhập APEC.
- Nhiều nước trong APEC, là những nhà tài trợ ODA song phương quan trọng của Việt Nam.



APEC Việt Nam 2006:
**Hướng tới một cộng đồng
năng động vì sự phát triển
bền vững và thịnh vượng.**



***Kế hoạch hành động Hà Nội:**

- **Xúc tiến các hoạt động trong khuôn khổ hệ thống thương mại đa biên (WTO).**
- **Xúc tiến các hoạt động liên quan đến thoả thuận thương mại song phương và khu vực (AFTA/RA).**
- **Thực hiện “chương trình nghị sự kinh doanh” APEC.**
- **Các chương trình hành động tập thể của APEC và của từng nền kinh tế nhằm thúc đẩy thương mại và đầu tư.**
- **Các hoạt động hợp tác kinh tế kỹ thuật.**

CẢM ƠN SỰ
THEO DÕI CỦA
THẦY VÀ CÁC
BẠN...

